TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2022/HSST
Ngày 11/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Cửu Hưng;

2. Bà Võ Thị Kim Lan;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Diện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 28/02/2022 đối với bị cáo: **Bùi Minh Đ** (*tên gọi khác: T*), giới tính: Nam; sinh ngày: 01/4/1996, tại Quảng Trị; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố M, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Thợ sơn tít; con ông Bùi Thanh H, sinh năm: 1960 và con bà: Trần Thị H1, sinh năm 1962; gia đình có 02 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 02; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có.

Về nhân thân:

+ Bản án số 24/2014/HSST ngày 14/3/2014 của Tòa án Nhân dân Thành phố Đông Hà xử phạt Bùi Minh Đ 6 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "*Trộm cắp tài sản"*.

+ Bản án số 38/2015/HSST ngày 25/5/2015 của Tòa án Nhân dân Thành phố Đông Hà xử phạt Bùi Minh Đ 39 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản", (chấp hành xong hình phạt ngày 09/02/2018).*

Bị cáo Bùi Minh Đ bị bắt tạm giữ vào ngày 30/8/2021 đến ngày 08/9/2021 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Đông Hà cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 30/8/2021, Bùi Minh Đ mượn điện thoại của chị Trần Thị Ngọc Á ở khu phố 6, Phường 3, Thành phố Đông Hà gọi điện vào số thuê

bao 0934936440 của Trần Văn Ph tại khu phố 11, Phường 5, Thành phố Đông Hà hỏi mua 200.000 đồng ma túy hồng phiến, Ph đồng ý và hẹn Đ đến nhà để thực hiện giao dịch. Đ đến nhà Ph, đưa cho Ph 500.000 đồng và nhận lại 5 viên ma túy cùng 300.000 đồng tiền thừa. Đ cất giấu số ma túy trên tại túi quần phía trước bên trái rồi đi tìm nơi để sử dụng. Khi Đ đi đến Kiệt 15, đường Đặng Thái Thân thuộc Khu phố 1, Phường 5, Thành phố Đông Hà thì bị Công an Đông Hà bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong có chứa 05 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY.
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 902/KLGĐ ngày 02/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 05 viên nén màu hồng thu giữ của Bùi Minh Đ có khối lượng 0,4741 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSĐH ngày 18 tháng 2 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Bùi Minh Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Minh Đ từ 15 tháng đến 17 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A 103293; Trả lại cho bị cáo số tiền 300.0000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 30/8/2021, Bùi Minh Đ đã có hành vi tàng trữ 05 viên ma túy tại túi quần mặc trên người phía trước ở bên trái để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thành phố Đông Hà bắt quả tang cùng với tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 902/KLGĐ ngày 02/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 05 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng là 0,4741 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt tù từ một năm đến năm năm*.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng nghiêm trọng về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi hình sự, biết việc "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bản thân đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử bị cáo nghiêm minh với hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải tiếp tục ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra không chứng minh được Trần Văn Ph đã bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn Ph.

[5]*Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Ma tuý là vật cấm lưu hành, bao gói không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy;

- Số tiền 300.000 đồng là tài sản của bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **Bùi Minh Đ** (*tên gọi khác: T*) phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Minh Đ (*tên gọi khác: T*): **17** (*Mười bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 30/8/2021.

2. *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

+ Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A 103293.

+ Trả lại cho bị cáo 300.000 đồng nhưng tạm giữ để thi hành án.

(*Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà lập ngày 07/3/2022*).

3. *Về án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
-- Lưu: HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Xuân Hương